

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HSST

Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021//TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 24-12-1996; tại: Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 07-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-7-2019, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 20-6-2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-7-2021 đến ngày 30-7-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trần Văn K, sinh năm 1969; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27-7-2021, bị cáo Nguyễn Văn L đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), đến xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mục đích để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua 02 đoạn ống nhựa, dạng ống hút màu vàng, kẻ sọc màu đỏ gắn kín hai đầu, bên trong chứa Methamphetamine với giá 600.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó, bị cáo L bỏ số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi nhờ xe về huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến đoạn đường ĐT 455, thuộc thôn Cộng Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị cáo L bị tổ công tác Công an huyện Hưng Hà phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Bị cáo L tự nguyện lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 02 đoạn ống nhựa đều dạng ống hút màu vàng, kẻ sọc màu đỏ, gắn kín hai đầu giao nộp cho tổ công tác. Mở kiểm tra bên trong mỗi ống đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, bị cáo L khai nhận đó là ma túy đá (Methamphetamine), tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Hưng Hà tiến hành niêm phong 02 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Q và ông Trần Văn K.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 285/KLGĐMT-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt đều có trong 02 đoạn ống nhựa đều dạng ống hút màu vàng, kẻ sọc màu đỏ, gắn kín hai đầu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3709 gam. Methamphetamine STT:323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKSHH ngày 01-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ

quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-7-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Văn L là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 285/KLGĐMT-PC09 ngày 28-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là anh Nguyễn Văn Q và ông Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh Q và ông K đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh Q và ông K không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an

huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 27-7-2021; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 27-7-2021; Bản kết luận giám định số 285/KLGĐMT-PC09 ngày 28-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn Q và ông Trần Văn K. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27-7-2021, tại đoạn đường ĐT455, thuộc địa phận thôn Cộng Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,3709 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, cải tạo để trở thành công dân tốt. Do đó, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L vào ngày 27-7-2021. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong số 285/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo L nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-7-2021.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,3051gam (Không phải ba nghìn không trăm năm mươi một gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn L

trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 285/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-11-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên